

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

**DỰ ÁN XỬ LÝ NGẬP ÚNG TẠI KCN GIA LÁCH, THỊ TRẤN
XUÂN AN, HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Mô tả tóm tắt dự án

- Tên dự án: Dự án chống ngập úng tại KCN Gia Lách, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ dự án: Ban QLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.
- Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Phụ lục 19): Dự án nhóm C, địa điểm tại thị trấn Xuân An, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, dự án xây dựng mới, thời gian thực hiện 2021-2025.
- Dự án đã được giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư theo Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/02/2022.
- Đối chiếu quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án có sử dụng diện tích đất 2 lúa là 6,5ha, thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, thuộc điểm c, d, Khoản 4, Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, là dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM trình UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt.

1.1. Vị trí địa lý của dự án

Dự án Xử lý ngập úng tại Khu công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân. đầu tư xây dựng trên địa bàn thị trấn Xuân An và xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh:

Theo địa giới hành chính, thị trấn Xuân An và xã Xuân Viên có vị trí:

- Phía Tây Nam giáp thị xã Hồng Lĩnh
- Phía Nam giáp huyện Can Lộc và huyện Lộc Hà
- Phía Bắc và Tây Bắc giáp Sông Lam.

Theo tọa độ địa lý, lưu vực tuyến kênh thoát nước có vị trí:

Theo vĩ độ: $18^{\circ}37'10'' \div 18^{\circ}38'12''$ Vĩ độ Bắc.

Theo kinh độ: $105^{\circ}43'05'' \div 105^{\circ}45'12''$ Kinh độ Đông.



Hình 1. Sơ đồ vị trí thực hiện dự án

1.2. Mục tiêu thực hiện dự án

- Hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước cho toàn bộ khu vực Khu công nghiệp Gia Lách và các vùng lân cận. Giải quyết được tình trạng ngập úng cục bộ và hạn chế các ảnh hưởng do mưa lũ hàng năm, tạo điều kiện phát triển quỹ đất xung quanh, đảm bảo cho việc mở rộng đô thị, cây xanh và việc phát triển bền vững kinh tế vùng.

- Giải quyết được việc ngập úng đất sản xuất nông nghiệp cục bộ tại Khu công nghiệp Gia Lách, không gây ảnh hưởng đến tiến độ, hoạt động sản xuất của các dự án đang và chuẩn bị triển khai tại đây.

- Giúp tiêu thoát ổn định, lâu dài, hiệu quả cả một vùng diện tích 600ha (bao gồm vùng thượng lưu thuộc địa phận khối 2,3,4,8 thuộc thị trấn Xuân An, khu vực dân cư thị trấn Xuân An mở rộng, Khu công nghiệp Gia Lách hiện tại và tương lai, vùng đất sản xuất nông nghiệp thuộc địa phận xã Xuân Viên, Xuân Mỹ) nơi đoạn tuyến mương đi qua, góp phần cải thiện tình trạng ngập úng hiện nay do hệ thống kênh tiêu nội đồng không đảm bảo.

- Giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương và thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

- Tạo cảnh quan và điều kiện phát triển quỹ đất cho khu vực dân cư các vùng xung quanh

1.3. Nội dung của dự án

1.3.1. Quy mô của dự án

** Hạng mục đầu tư (dự kiến):*

- Tuyến kênh: Tổng chiều dài khoảng 4,56 km, trong đó:

+ Đoạn số 1: Mặt cắt hình thang có chiều dài khoảng 1480m, đáy kênh có chiều rộng biến đổi từ (2,5-:-5,0)m; kênh có chiều cao khoảng 2,5m, mái kênh $m=1,5$. Kết cấu đáy và mái kênh bằng bê tông cốt thép.

+ Đoạn số 2: Mặt cắt hình chữ nhật có chiều dài khoảng 1720m, kênh có mặt cắt dự kiến $B \times H = (8,0 \times 2,5)m$, kết cấu đáy và thành kênh bằng bê tông cốt thép.

+ Đoạn số 3: Mặt cắt hình thang, có chiều dài khoảng 1360m, đáy kênh có chiều rộng khoảng 10m, chiều cao kênh $H=2,5m$, mái kênh $m=2,0$. Kết cấu kênh đất.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các công trình tiêu vào, cống Khang Thịnh, tấm đan dân sinh phù hợp với tuyến kênh thiết kế mới.

** Qui mô diện tích và dự kiến khối lượng thi công*

a. Chiều dài tuyến xây dựng và tổng diện tích đất sử dụng cho dự án

- Chiều dài tuyến khoảng: 4,56km kênh.
- Diện tích mặt đất khoảng: Tổng số 8ha. Trong đó:
 - + Đất trồng lúa: 6,5ha
 - + Đất màu: 1 ha.
 - + Đất lòng kênh tiêu cũ: 0,5ha

b. Đánh giá hiện trạng sử dụng các loại đất:

- Đất trồng lúa: khoảng 6,5ha, là đất canh tác 2 vụ.
- Đất trồng màu khoảng 1ha chủ yếu là trồng cây ngắn ngày như khoai, lạc.
- Đất lòng kênh tiêu cũ khoảng 0,5ha (đất thuộc công trình thủy lợi).

1.3.2. Loại hình dự án

- Loại hình dự án: Nhóm C;
- Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi.
- Phân cấp: Cấp 4.

1.3.5. Các hạng mục công trình của dự án

a. Các hạng mục công trình chính

- Tuyến kênh: Tổng chiều dài 4.350m, trong đó:

+ Đoạn kênh từ K0+035 đến K0+649 có chiều dài L=614m, Mặt cắt kênh hình chữ U, đáy kênh có chiều rộng B=6,2m; kênh có chiều cao 2,5m. Kết cấu đáy và thành kênh bằng bê tông cốt thép M250, theo chiều dọc kênh cứ 11,8m bố trí một khe lún bằng giấy dầu nhựa đường.

+ Đoạn kênh từ K0+649 đến K1+463 có chiều dài L=814m, Mặt cắt kênh hình chữ U, đáy kênh có chiều rộng B=7,5m; kênh có chiều cao 2,5m. Kết cấu đáy và thành kênh bằng bê tông cốt thép M250, theo chiều dọc kênh cứ 11,8m bố trí một khe lún bằng giấy dầu nhựa đường.

+ Đoạn kênh từ K1+463 đến K3+048 có chiều dài L=1585m, Mặt cắt kênh hình chữ U, đáy kênh có chiều rộng B=8,0m; kênh có chiều cao 2,5m. Kết cấu đáy và thành kênh bằng bê tông cốt thép M250, theo chiều dọc kênh cứ 11,8m bố trí một khe lún bằng giấy dầu nhựa đường.

+ Đoạn kênh từ K3+048 đến K4+350 có chiều dài L=1.302m, Mặt cắt kênh hình thang, đáy kênh có chiều rộng B = 12,0m; kênh có chiều cao 2,5m. Đáy và mái kênh bằng đất.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng mới 9 cống qua kênh; 25 công trình tiêu vào, 01 máng dẫn nước qua kênh, 02 vị trí ngàm tràn qua kênh.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Các kho chứa: Xi măng, xăng dầu, kho sắt thép
- Bãi để xe, máy.
- Bãi chứa cát đá các loại.

- Khu nhà ở và làm việc bao gồm văn phòng của ban chỉ huy công trường, nhà ở cho cán bộ kỹ thuật và cán bộ công nhân viên công trường, nhà thí nghiệm. Ngoài ra, còn có nhà phục vụ cho sinh hoạt chung toàn công trường như hội trường, nhà ăn,...

1.3.4. Vốn đầu tư của dự án

Tổng vốn đầu tư: **58.525.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám tỉ năm trăm hai lăm triệu đồng*).

1.3.4. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Thời gian xây dựng của dự án: 1 năm
- Hình thức quản lý, vận hành:

Dự án công trình kênh xử lý ngập úng tại KCN Gia Lách, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh do Ban QLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý.

2. Hiện trạng các thành phần môi trường tự nhiên

Kết quả phân tích hiện trạng môi trường cho thấy các chỉ tiêu phân tích của không khí, nước, đất đều đảm bảo quy chuẩn môi trường.

3. Đánh giá, dự báo tác động đến môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Các tác động do hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng

Do công trình xây dựng cơ bản hướng tuyến mới nên diện tích do công trình chiếm chỗ tương đối lớn, đoạn đầu tuyến và cuối tuyến đã có kênh tiêu hiện trạng, tuy nhiên mặt cắt kênh hiện trạng nhỏ hơn mặt cắt thiết kế mới. Diện tích đất do công trình chiếm chỗ phương án chọn khoảng 6,9ha.

Diện tích đất sử dụng tạm thời dùng để dựng các hạng mục công trình phụ trợ, các hạng mục công trình thi công công trình nhỏ nên diện tích chiếm đất tạm thời, cơ bản chỉ dùng các loại đất hành lang bảo vệ công trình, sự ảnh hưởng của đến đời sống của các khu dân cư kế cận là không đáng kể.

Diện tích mất đất tạm thời khoảng 2.000m².

3.1.2. Tác động của bụi, khí thải

❖ Khí thải

- Nguồn gây tác động: do hoạt động của các phương tiện vận tải; các phương tiện thi công; hoạt động của máy phát điện...; từ quá trình phân hủy chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối tượng chịu tác động: Đối tượng chịu tác động trực tiếp là công nhân tham gia thi công trên công trường trong suốt thời gian xây dựng; những người dân sống xung quanh khu vực dự án, đặc biệt là những người dân sống hai bên đường mà những phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng đi qua; thảm phủ thực vật xung quanh khu vực dự án.

❖ **Bụi**

- Nguồn gây tác động: do hoạt động của các phương tiện vận chuyển; hoạt động đào đắp, rơi vãi trong vận chuyển đất thải, từ nguyên vật liệu tại công trường.

- Đối tượng chịu tác động: Đối tượng chịu tác động trực tiếp là công nhân tham gia thi công trên công trường trong suốt thời gian xây dựng; những người dân sống xung quanh khu vực dự án, đặc biệt là những người dân sống hai bên đường mà những phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng đi qua; thảm phủ thực vật xung quanh khu vực dự án.

3.1.3. Tác động của nước thải

- Nguồn gây tác động: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn trên bề mặt của dự án.

- Đối tượng chịu tác động: Chất lượng môi trường nước, môi trường đất và cảnh quan xung quanh khu vực dự án. Người dân trong khu vực và người dân khai thác, sử dụng nước quanh khu vực thi công của dự án.

3.1.4. Tác động của chất thải rắn

- Nguồn gây tác động: Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, CTNH.

- Đối tượng chịu tác động: Môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất; cảnh quan của môi trường xung quanh khu vực dự án

3.1.5. Tác động do chất thải nguy hại

- Nguồn gây tác động: Bao gồm các loại chất thải như: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, hộp đựng dung môi, pin, acquy, bóng đèn neon hỏng...

- Đối tượng chịu tác động: Môi trường đất, nước, không khí, hệ sinh thái và sức khỏe con người

3.1.6. Tác động của tiếng ồn độ rung

a. Tiếng ồn

- Nguồn gây tác động: Từ các phương tiện vận chuyển máy móc thiết bị, từ các hoạt động xây dựng.

- Đối tượng chịu tác động: Công nhân xây dựng trong khu vực dự án, người dân sống gần khu vực dự án.

b. Độ rung

- Nguồn gây tác động: Do các phương tiện vận chuyển máy móc thiết bị, từ các máy móc thiết bị hoạt động

- Đối tượng chịu tác động: Công nhân xây dựng trong khu vực dự án, người dân sống xung quanh tuyến đường vận chuyển

3.1.7. Tác động đến kinh tế - xã hội

*** Tác động tích cực**

- Giải quyết được việc ngập úng đất sản xuất nông nghiệp cục bộ tại Khu công nghiệp Gia Lách, không gây ảnh hưởng đến tiến độ, hoạt động sản xuất của các dự án đang và chuẩn bị triển khai tại đây.

- Giúp tiêu thoát ổn định, lâu dài, hiệu quả cả một vùng diện tích 600ha (bao gồm vùng thượng lưu thuộc địa phận khối 2,3,4,8 thuộc thị trấn Xuân An, khu vực dân cư thị trấn Xuân An mở rộng, Khu công nghiệp Gia Lách hiện tại và tương lai, vùng đất sản xuất nông nghiệp thuộc địa phận xã Xuân Viên, Xuân Mỹ) nơi đoạn tuyến mương đi qua, góp phần cải thiện tình trạng ngập úng hiện nay do hệ thống kênh tiêu nội đồng không đảm bảo.

- Tạo cảnh quan và điều kiện phát triển quỹ đất cho khu vực dân cư các vùng xung quanh.

*** Tác động tiêu cực**

Đối với những hộ bị thu hồi đất: Có thể ảnh hưởng đến đời sống vì diện tích sản xuất bị thu hẹp, tuy nhiên xem xét thực tế thì diện tích thu hồi không đáng kể và không ảnh hưởng diện tích thu hồi đất của người dân, vì vậy tác động tiêu cực cũng không lớn.

*** Biện pháp giảm thiểu**

- + Tuyển lực lượng lao động trên địa bàn khu vực dự án ở mức tối đa
- + Tuyên truyền, giáo dục công nhân xây dựng về quan hệ với người dân.
- + Định kỳ tổ chức các cuộc trao đổi với UBND thị trấn trong khu vực dự án về các vấn đề liên quan tới mối quan hệ giữa công nhân và người dân địa phương.

- + Giáo dục cho công nhân xây dựng về các biện pháp ngăn ngừa và tiêu diệt các côn trùng gây bệnh.

- + Tổ chức tập huấn về an toàn lao động cho công nhân xây dựng.
- + Phối hợp với trạm y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa dịch bệnh.

3.1.8. Các rủi ro, sự cố môi trường

a. Sự cố cháy nổ

Sự cố cháy nổ có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển và tồn chứa nhiên liệu hoặc do sự thiếu an toàn về hệ thống cấp điện tạm thời, gây nên các thiệt hại về người và của trong quá trình thi công. Có thể xác định các nguyên nhân cụ thể như sau:

- Các kho chứa nguyên nhiên liệu tạm thời phục vụ cho máy móc, thiết bị kỹ thuật trong quá trình thi công (xăng, dầu diesel, ...) là các nguồn gây cháy nổ. Khi sự cố xảy ra có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng về con người, vật chất và môi trường xung quanh.

- Hệ thống cấp điện tạm thời cho các máy móc, thiết bị thi công có thể gây ra sự cố giật, chập, cháy nổ..., gây thiệt hại về kinh tế hay tai nạn lao động cho công nhân.

- Việc sử dụng các thiết bị gia nhiệt trong thi công (hàn xì, đun, ...) có thể gây ra cháy, phỏng hay tai nạn lao động nếu như không có các biện pháp phòng ngừa và ứng cứu kịp thời.

Nhìn chung, sự cố cháy nổ thường ít khi xảy ra trong quá trình thi công. Tuy nhiên nếu sự cố này xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến con người, tài sản và môi trường khu vực.

b. Tai nạn lao động trong quá trình thi công

Nhìn chung, sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông có thể xảy ra bất ngờ trong nhiều tình huống của giai đoạn thi công xây dựng dự án. Có thể được tóm tắt một số dạng tai nạn như sau:

- Công việc lắp ráp, thi công và quá trình vận chuyển nguyên vật liệu với mật độ xe, tiếng ồn, độ rung cao có thể gây ra các tai nạn lao động...

- Do tính bất cẩn trong lao động, thiếu trang bị bảo hộ lao động, hoặc do thiếu ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh về nội quy an toàn lao động của công nhân thi công cũng có thể gây tai nạn đáng tiếc.

- Công việc lao động nặng nhọc, thời gian làm việc liên tục và lâu dài có thể ảnh hưởng đáng kể đến khỏe của công nhân, gây tình trạng gây mệt mỏi, choáng váng hay ngất xỉu cho công nhân tại công trường.

Như vậy, nếu các rủi ro về tai nạn lao động và tai nạn giao thông xảy ra sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe cũng như tính mạng của công nhân, gây tổn thất vô cùng lớn về tinh thần cho các gia đình có người gặp nạn. Vì vậy, vấn đề đảm bảo an toàn cho công nhân tham gia xây dựng được Chủ dự án đặc biệt quan tâm và có các biện pháp để phòng tránh.

3.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

3.2.1. Tác động liên quan đến chất thải

Dự án sau khi đưa vào vận hành hoạt động thì không phát sinh bụi và khí thải liên quan nên không cần tính đến tác động liên quan.

a. Chất thải rắn

Chất thải rắn trong quá trình bảo trì

- *Nguồn phát sinh:* hoạt động nạo vét bùn lắng đọng, chu kỳ 2 – 8 năm/lần tùy thuộc vào khối lượng lắng đọng.

- *Đối tượng chịu tác động:* môi trường đất xung quanh Dự án, môi trường nước mặt khu vực tiếp nhận.

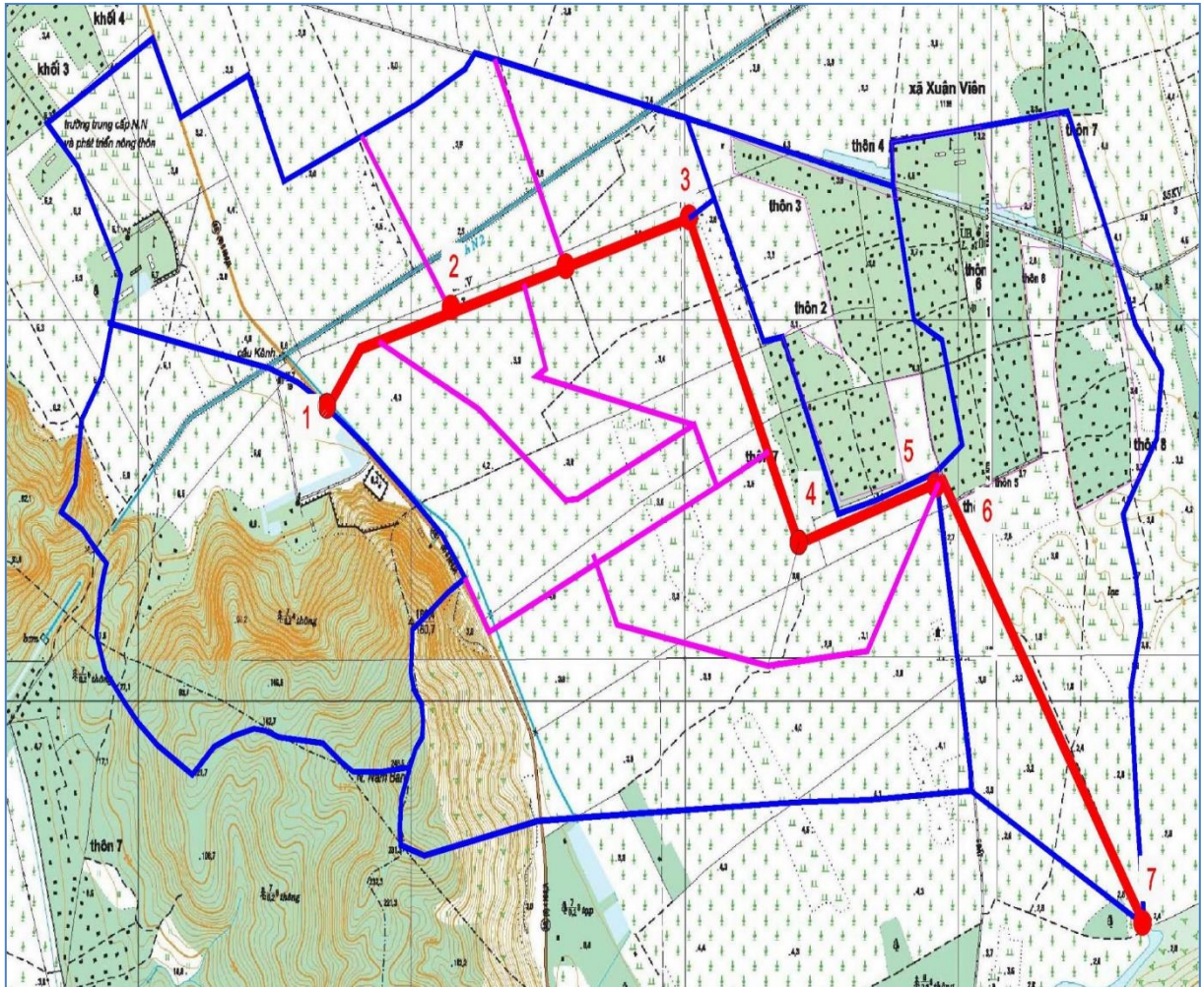
- *Biện pháp giảm thiểu:* Vật chất nạo vét được đưa về các bể tiếp nhận vật chất nạo vét.

b. Tác động do các rủi ro, sự cố trong giai đoạn vận hành

Trong giai đoạn vận hành không phát sinh các chất ô nhiễm nghiêm trọng (nước thải và chất thải rắn). Tuy nhiên trong trường hợp mưa lũ đột xuất, vượt tần suất thiết kế, động đất... các tuyến đê, kênh vốn có nhiệm vụ là giữ nước, để tưới tiêu khi nước lớn có nguy cơ gây mất an toàn có khả năng gây vỡ đê, sạt lở kênh mương. Sự an toàn của tuyến đê, kênh dẫn được thiết kế dựa vào các chỉ tiêu kỹ thuật nên có độ an toàn tương đối cao.

Đối với sự cố môi trường: Hệ thống điện tạm thời cung cấp điện cho các máy móc thiết bị thi công có thể bị sự cố gây thiệt hại về kinh tế hay gây tai nạn lao động cho người công nhân; hay là hệ thống kênh dẫn có nguy cơ bị vỡ gây ngập úng, hạn hán không đảm bảo yêu cầu tưới tiêu của người dân làm thiệt hại về năng suất mùa vụ.

3.2.2. Tác động đến thủy văn sau khi hình thành công trình



Hình 2. Bản đồ phân chia lưu vực

Lưu vực tiêu của dự án gồm nhiều thành phần: Phần diện tích khu công nghiệp, đất thổ cư, phần diện tích đất trồng lúa, ao hồ và diện tích đất trồng màu, cây lâu năm. Phần diện tích khu công nghiệp, đất thổ cư và đất trồng màu không có nhiệm vụ điều tiết được dòng chảy, phần diện tích đất trồng lúa, ao hồ sẽ có nhiệm vụ làm kéo dài dòng chảy lũ cho vùng.

Do nhiệm vụ chính là tách và tiêu nước cho khu công nghiệp Gia Lách nên quanh nên việc tính toán tiêu thoát theo TCVN 7957: Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài – tiêu chuẩn thiết kế. Tần suất tính toán $P = 10\%$ (chu kỳ lặp lại 10 năm một lần).

a. Tính toán lưu lượng tiêu thoát

Theo TCVN 7957 – Lưu lượng tính toán thoát nước mưa được xác định theo công thức “Cường độ giới hạn” như sau:

$$Q = q * C * F$$

Trong đó:

Q-lưu lượng tính toán (l/s)

q- Cường độ mưa tính toán (l/s.ha)

C – Hệ số dòng chảy

F – Diện tích lưu vực (ha)

- Cường độ mưa tính toán phụ thuộc vào vùng mưa, thời gian mưa và tần suất tính toán.

- Hệ số dòng chảy C được xác định theo (bảng 5) TCVN 7957.

- Diện tích các lưu vực tiêu được xác định dựa trên bản đồ địa hình 1/10.000 và mặt bằng quy hoạch khu công nghiệp Gia Lách.

Cường độ mưa tính toán được xác định theo công thức:

$$q = \frac{A(1 + C \lg P)}{(t + b)^n}$$

Trong đó:

q – Cường độ mưa (l/s.ha)

t – thời gian dòng chảy mưa (phút).

P – chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán (10 năm).

A,C,b,n: Tham số xác định theo điều kiện mưa thuộc khu vực nghiên cứu.

Theo phụ lục B, đối với vùng dự án có: A=3430, C=0.55, b=20, n=0.69.

b. Kết quả tính toán lưu lượng tiêu các tuyến như sau: Tần suất tiêu P=10%:

Bảng 1. Kết quả tính toán lưu lượng kênh tiêu P=10%

TT	Đoạn kênh	DT (ha)	Lưu lượng	
1	Đoạn 1-2 (K0+00 ÷ K0+649)	156	17.18	m ³ /s
2	Đoạn 2-3 (K0+649 ÷ K1+463)	280	26.71	m ³ /s
3	Đoạn 3-4 (K1+463 ÷ K2+411)	336	29.62	m ³ /s
4	Đoạn 4-5 (K2+411 ÷ K2+939)	375	32.13	m ³ /s
5	Đoạn 5-6 (K2+939 ÷ K3+048)	441	37.19	m ³ /s
6	Đoạn 6-7 (K3+048 ÷ K4+350)	550	40.15	m ³ /s

c. Tính toán mực nước nhận tiêu

Tính toán thiết kế mực nước do trong vùng không có tài liệu đo mực nước nội đồng nên sử dụng phương pháp tính toán từ số liệu điều tra kết hợp công thức kinh nghiệm.

Vùng dự án chịu ảnh hưởng của mực nước nội đồng. Trong tính toán thiết kế đối với vùng không có tài liệu qua trắc hay những vùng không thể sử dụng tài

liệu quan trắc do ảnh hưởng của mực nước dâng và mực nước nội đồng thường sử dụng công thức kinh nghiệm sau:

$$H_{\max P} = H_{\max i} \pm 10^{-3} (X_{nP} - X_{ni})_{\max} K$$

Trong đó:

$H_{\max P}$: Mực nước ứng với tần suất thiết kế.

$H_{\max i}$: Mực nước ứng cao nhất trong lịch sử xác định theo tài liệu quan trắc hoặc điều tra, m.

X_{nP} : Lượng mưa thời đoạn thiết kế tính theo phương pháp thống kê xác suất của trạm mưa đại biểu cho khu vực ngập lụt, mm.

X_{ni} : Lượng mưa thời đoạn của năm xảy ra ngập úng lớn nhất được chọn ra trong những lượng mưa ngày lớn nhất của trạm đo mưa đại biểu trong khu vực, mm.

K: Hệ số hiệu chỉnh lớp nước do ảnh hưởng của yếu tố địa hình và ruộng lúa. đối với vùng dự án chúng tôi chọn hệ số $K=1$.

Mực nước lớn nhất lũ trong vùng tại vị trí Fin (tiếp giáp với rào Mỹ Dương) xuất hiện vào tháng 10 năm 2020 đạt +3,12m do trận mưa ngày lớn nhất $X=363\text{mm}$ gây ra (theo hồ sơ khảo sát địa hình). Qua kết quả điều tra mực nước lớn nhất xảy ra và lượng mưa lũ tiêu mẫn ứng với tần suất thiết kế xác định được mực nước lũ lớn nhất như sau:

Bảng 2. Mực nước lớn nhất thiết kế tại điểm ra kênh tiêu thoát

(Điểm tiếp giáp Rào Mỹ Dương).

Tần suất	$H_{\max i}$	X_{ni} (mm)	$X_{P=10\%}$ (mm)	H_P (m)
1%	3.12	503.0	363	3.26
4%	3.12	420.0	363	3.18
5%	3.12	404.0	363	3.16
10%	3.12	357.0	363	3.11
50%	3.12	220.0	363	2.98

Kết quả tính toán thủy văn cho thấy: việc hình thành tuyến kênh sẽ giải quyết việc ngập úng đất sản xuất nông nghiệp cục bộ tại Khu công nghiệp Gia Lách, không gây ảnh hưởng đến tiến độ, hoạt động sản xuất của các dự án đang và chuẩn bị triển khai tại đây. Giúp tiêu thoát ổn định, lâu dài, hiệu quả cả một

vùng diện tích 600ha (bao gồm vùng thượng lưu thuộc địa phận khối 2,3,4,8 thuộc thị trấn Xuân An, khu vực dân cư thị trấn Xuân An mở rộng, Khu công nghiệp Gia Lách hiện tại và tương lai, vùng đất sản xuất nông nghiệp thuộc địa phận xã Xuân Viên, Xuân Mỹ) nơi đoạn tuyến đường đi qua, góp phần cải thiện tình trạng ngập úng hiện nay do hệ thống kênh tiêu nội đồng không đảm bảo.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Giai đoạn xây dựng

4.1.1. Giảm thiểu tác động do hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng

Chủ đầu tư sẽ phối hợp với UBND huyện Nghi Xuân và chính quyền địa phương thành lập Hội đồng bồi thường, tiến hành đo đạc, kiểm đếm và đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của môi trường không khí

- Khí thải:

+ Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

+ Các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị xây dựng phải được kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ.

+ Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe.

- Bụi:

+ Tất cả các loại xe phải có bạt phủ vật liệu khi vận chuyển.

+ Áp dụng biện pháp phun ẩm trong quá trình san ủi mặt bằng 01 lần/ngày.

+ Bố trí trạm rửa xe để rửa các xe vận chuyển đất, cát, nguyên vật liệu xây dựng trước khi ra khỏi công trường.

+ Có kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư hợp lý, hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm.

+ Thực hiện nguyên tắc thi công và vận chuyển theo hình cuốn chiếu, thực hiện trọn gói, từng đoạn, từng phần, từng hạng mục. Xây dựng xong đến đâu tiến hành vệ sinh và thu dọn hiện trường ngay đến đó.

4.1.3. Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường nước

a. Đối với nước thải sinh hoạt:

- Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn ở địa phương;

- Lắp đặt nhà vệ sinh di động.

Quy trình:

Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh lưu động → đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

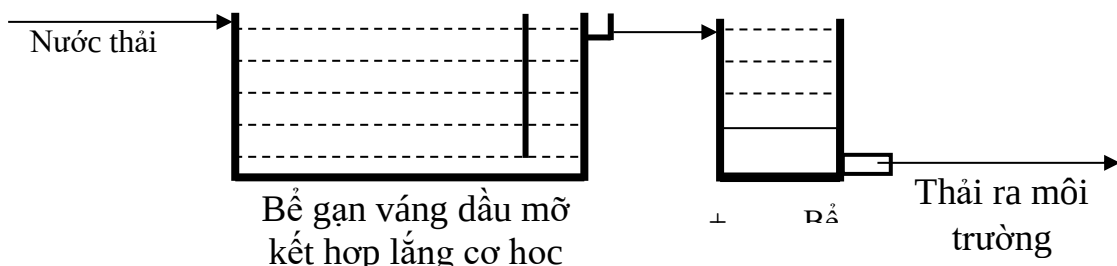
b. Đối với nước thải từ hoạt động xây dựng:

Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần hoặc cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát, rò rỉ vào đường thoát thải.

- Nước thải được xử lý qua hệ thống bể lắng 2 ngăn và được tái sử dụng.
- Quy trình: Nước thải xây dựng → Bể lắng → Tuần hoàn tái sử dụng.
- Nước rửa sau khi lắng được sử dụng làm ẩm trên công trường thi công; văng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và xử lý theo chất thải xây dựng.

c. Nước thải chứa dầu mỡ

Nước thải từ các cơ sở sửa chữa, rửa thiết bị, máy móc (mỗi khu lán trại có một điểm sửa chữa, rửa thiết bị, máy móc). Loại nước thải này có chứa dầu mỡ, sẽ được xử lý như sau: Cho chảy vào bể gạn văng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, sau đó qua bể lọc cát được thải ra môi trường. Do cấu tạo của máng tràn và vách ngăn nên nước trong bể gạn văng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học luôn giữ ở mức ổn định và chỉ chảy sang bể lọc cát phần nước, dầu mỡ nổi lên phía trên định kỳ được vớt ra. Lượng dầu mỡ này rất ít, tập trung vào thùng phi, định kỳ xử lý bằng cách đốt cùng với lượng giẻ lau chứa dầu.



Hình 3. Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải có chứa dầu mỡ

d. Đối với nước mưa chảy tràn

- Vệ sinh mặt bằng cuối giờ làm việc, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn. Quản lý và lưu giữ chặt chẽ nhiên liệu dầu mỡ sử dụng cho phương tiện thi công và dầu mỡ thải từ các phương tiện vận chuyển.

4.1.4. Biện pháp giảm thiểu tác động của chất thải rắn

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện việc phân loại CTR sinh hoạt, hạn chế các phế thải phát sinh trong quá trình thi công, tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng.

- Trong giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng thì chất thải rắn sinh hoạt của công nhân (số lượng tối đa ước tính 20 người) định mức 0,5kg/người. Ước tính mỗi ngày tại khu vực Dự án phát thải 10kg rác thải sinh hoạt/ngày.

Trang bị các thùng đựng rác (5 thùng loại 240l) tại các khu vực phát sinh rác thải: Nhà vệ sinh, khu vực nhà nghỉ ca, thùng rác có nắp đậy để thu gom. Lượng rác này sẽ được tập kết tại khu vực lưu giữ rác thải tạm thời và hợp đồng với đơn vị dịch vụ của thị trấn Xuân An để thu gom đi xử lý.

- Lập ra nội quy vệ sinh trong quá trình thi công, giáo dục cho công nhân ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, nghiêm cấm các hành vi gây ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực dự án

b. Chất thải rắn xây dựng

- Chất thải rắn từ sinh khối thực vật và bóc đất mùn hữu cơ: Chất thải rắn trong quá trình đào hữu cơ với thành phần chủ yếu là đất, mùn hữu cơ, cỏ được thu gom, vận chuyển đến để cải tạo đất tại bãi đổ thải thỏa thuận với chính quyền địa phương. Phần đất màu được tận dụng để đắp vườn, đất tại các vị trí đất canh tác của người dân.

- Đối với chất thải xây dựng khác: các loại vật liệu xây dựng rơi vãi như xi măng, đất, cát rơi vãi được lót vải, bạt để tái sử dụng được tận dụng để san nền trong khu vực dự án; các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như sắt, thép, can nhựa được thu gom và bán phế liệu.

- Lượng chất thải xây dựng không thể tái sử dụng hoặc bán phế liệu thì sẽ được thu gom, lưu giữ tại khu vực tập kết trong khu vực dự án và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý cùng với chất thải rắn thông thường khác.

c. Chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được phân loại, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.5. Tiếng ồn, độ rung

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án.
- Quy định thời gian làm việc đối với các loại máy móc và hạng mục công trình.

- Không sử dụng các máy móc thi công đã quá cũ bởi vì chúng sẽ gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn, cần lựa chọn các trang thiết bị để việc sử dụng thiết bị với mức ồn thấp nhất và đảm bảo rằng tất cả các trang thiết bị sẽ được bảo dưỡng thường xuyên, đặc biệt phải thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Công nhân thi công sẽ được trang bị trang thiết bị hạn chế hoặc chống ồn.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý. Sử dụng các loại máy móc thiết bị đạt tiêu chuẩn về độ rung (QCVN 27:2010 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung). Giảm độ rung bằng biện pháp sử dụng các kết cấu đàn hồi như đệm đàn hồi, gối đàn hồi cao su,... lắp đặt vào chân đế máy hoặc lắp cố định trên máy.

4.1.6. Giảm thiểu tác động do xói lở, bồi lắng

a. Kiểm soát nguy cơ xói

*** Tổ chức thi công hợp lý:**

Bố trí thời gian đào đắp làm nền phân tuyến qua các đoạn kênh mương tránh mùa mưa. Trong trường hợp điều này không thực hiện được sẽ quy định làm dứt điểm từng đoạn nền và đầm chặt trước mỗi cơn mưa.

*** Kiểm soát nguy cơ xói tại các bãi chứa:**

- Các bãi đất tạm (đất hữu cơ lưu giữ) và đất thải từ hoạt động đào đắp phân tuyến và phân cầu sẽ tập trung vào những bãi chứa riêng biệt. Các bãi chứa sẽ được bố trí tại dải đất trống trong phạm vi GPMB.

- Diện tích mỗi ô chứa trong bãi chứa có không quá 25m² và đất chứa không cao quá 1,5m để dễ dàng che chắn tránh xói khi gặp mưa và phát tán bụi vào ngày nắng có gió mạnh.

- Các bãi chứa đất tạm và đất thải được bao quanh bằng hàng rào làm bằng vải địa kỹ thuật. Lớp vải kỹ thuật làm hàng rào chôn sâu xuống đất khoảng 15 ÷ 20 cm và được đỡ bằng các cọc ghim sâu xuống đất để giữ cho chắc chắn.

*** Bố trí thời gian vận chuyển đất loại ra khỏi khu vực Dự án**

- Đất cần thải sẽ không được lưu giữ tại mỗi bãi đến khi kết thúc thi công mà bố trí chuyển dần về các vị trí san lấp mặt bằng để đổ bỏ, sau khi đã đạt được thỏa thuận với địa phương về vị trí có nhu cầu san lấp.

- Sau khi đất cần thải được chuyển đi, trên các bãi này sẽ được xây dựng hạng mục Dự án theo thiết kế.

b. Kiểm soát nguy cơ bồi lắng và xử lý khi tràn đổ

*** Đặt các tấm ngăn bùn đất tạm thời trong thi công:**

- Khi thi công hệ thống kênh dọc các cụm dân cư sẽ đặt các tấm ngăn bằng bạt giữa khu vực thi công với các đối tượng trên nhằm ngăn lượng bùn đất có trong dòng chảy tràn.

- Tấm ngăn được làm bằng bạt. Lớp vải kỹ thuật làm tấm ngăn được chôn sâu xuống đất khoảng 10 cm và được đỡ bằng các cọc ghim sâu xuống đất để giữ cho chắc chắn. Bùn đất được chặn lại trước tấm ngăn sẽ được thu dọn thường xuyên. Không sử dụng loại bùn đất này để làm nền đường mà xử lý như đất loại. Tấm ngăn sẽ được bảo dưỡng ít nhất hai ngày một lần để làm việc có hiệu quả. Sau thi công các tấm ngăn sẽ được dỡ bỏ.

*** *Làm sạch vùng đất bị tràn đổ***

- Trong trường hợp xảy ra tràn dòng bùn đất ra vùng đất nông nghiệp dọc hai bên tuyến hoặc các cụm dân cư, những vùng đất này sẽ được làm sạch và hoàn trả nguyên trạng.

- Trong trường hợp đất tràn xuống các kênh, chúng sẽ được nhanh chóng hút lên không để xảy ra tình trạng bồi lấp kênh mương.

4.1.7. Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế-xã hội

+ Tuyển lực lượng lao động trên địa bàn khu vực dự án ở mức tối đa
+ Tuyên truyền, giáo dục công nhân xây dựng về quan hệ với người dân.
+ Định kỳ tổ chức các cuộc trao đổi với UBND thị trấn Xuân An, xã Xuân Viên trong khu vực dự án về các vấn đề liên quan tới mối quan hệ giữa công nhân và người dân địa phương.

+ Giáo dục cho công nhân xây dựng về các biện pháp ngăn ngừa và tiêu diệt các côn trùng gây bệnh.

+ Tổ chức tập huấn về an toàn lao động cho công nhân xây dựng.

+ Phối hợp với trạm y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa dịch bệnh.

4.1.8. Giảm thiểu tác động do rủi ro, sự cố môi trường

a. Biện pháp an toàn cho nhân dân xung quanh khu vực

Nhà thầu chịu trách nhiệm về an toàn cho việc đi lại hợp lý qua khu vực công trường. Tất cả các hố đào, máy móc hoặc các hạng mục có thể gây nguy hiểm cho dân cư nơi công cộng được ngăn chặn và cấm biển báo phù hợp với yêu cầu kỹ thuật. Khi thi công sẽ có nhân viên bảo vệ để đảm bảo an toàn công cộng vào bất cứ thời điểm nào.

b. Thăm dò rà phá bom mìn

Để đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong thi công và vận hành hệ thống tách nước, phân lũ phải dò tìm và xử lý bom mìn, vật nổ trong phạm vi xây dựng công trình theo các mức độ cần thiết.

Các khu vực đó là tất cả diện tích của vùng mặt bằng thi công công trình, các khu tái định cư, khu vực khai thác vật liệu. Các vị trí quan trọng và đào sâu như hồ móng đập dâng, mỏ đá... độ sâu dò mìn từ 5m. Các hạng mục phụ trợ và đường thi công- vận hành độ sâu dò mìn từ 3 m . Các khu vực khác trong phạm vi công trường cần được rà phá bom mìn nông hơn từ 0,3-0,5m.

c. Tìm kiếm, thu dọn chất độc hoá học

Công trình nằm trong vùng có chiến tranh vì vậy việc tìm kiếm và xử lý chất độc hoá học là cần thiết. Với khả năng tồn tại rất bền vững trong đất, cát bụi cho nên cần phải lưu ý đến sự tồn tại của nó. Để đảm bảo an toàn về sức khoẻ cho người và động vật trong vùng, đặc biệt là chất lượng nước hồ đề nghị tiến hành thăm dò chất độc hoá học.

Do vậy công tác cần phải làm là việc trinh sát tìm kiếm từ sơ bộ đến trinh sát kỹ thuật để phát hiện chất độc hoá học, sau đó là bốc hút, vận chuyển và có biện pháp tiêu hủy các chất này cả ở trên mặt đất lẫn ở dưới lòng đất.

d. Biện pháp an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ của công nhân

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công (bố trí các thiết bị, máy móc thi công, hệ thống điện...) để phòng ngừa tai nạn.

- Các công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị được đào tạo thực hành theo nguyên tắc vận hành và bảo trì kỹ thuật.

- Các công nhân trong quá trình thi công có đầy đủ các thiết bị an toàn, dụng cụ cứu trợ và quần áo bảo hộ lao động cần thiết cho công trình: kính bảo hộ và các trang thiết bị bảo vệ tai, dây da và đai, thiết bị cấp cứu, cứu hoả, thiết bị sơ cứu, dây buộc, mũ cứng,....

- Khi tiếng ồn nơi làm việc $> 85\text{dBA}$, bắt buộc công nhân sẽ sử dụng dụng cụ bảo vệ tai.

- Thu gom chất thải rắn chất thải xây dựng và sinh hoạt; thu gom xử lý nước thải theo đúng quy định.

- Khám sức khỏe định kỳ cho công nhân;

- Đối với công nhân làm việc trong điều kiện độc hại cần tiến hành luân chuyển vị trí làm việc theo quy định.

e. Kỹ thuật an toàn trong khu vực thi công

- Các tài liệu chỉ dẫn các thiết bị và các máy móc xây dựng luôn kèm theo thiết bị máy móc. Các thông số kỹ thuật sẽ được kiểm tra thường kỳ.

- Có biển báo trên các khu vực thi công.

- Có trình tự thi công công trình ngầm và sắp xếp các tuyến thi công hợp lý sắp đặt kế hoạch thi công thích hợp.

- Thiết lập hệ thống đèn báo hiệu, chuông báo cháy và hệ thống thông tin tốt.
- Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng cho các khu vực làm việc vào ban đêm.
- Có đầy đủ trang thiết bị an toàn và phòng chống sự cố trong trường hợp khẩn cấp như bình ôxy, cabin, bình cứu hoả,...
- Có thiết bị bảo vệ cá nhân như quần áo bảo hộ lao động, ủng cao su, đèn cầm tay và dây treo an toàn.
- Tập huấn về an toàn lao động thường xuyên.
- Tốc độ cho tất cả các xe tải sử dụng cho vận chuyển vật liệu và thiết bị không quá 5km/h trên đường khi qua các đoạn thi công.

f. Sử dụng lao động địa phương

Dự án sẽ tận dụng những lao động phổ thông tại địa phương để làm những công việc giản đơn.

Đối với một số công việc có yêu cầu tái đào tạo, Dự án sẽ lựa chọn trong số lao động thuê tại địa phương để huấn luyện cho họ những kỹ năng mới để họ có thể thực hiện tốt công việc.

4.2. Giai đoạn hoạt động

Giai đoạn hoạt động dự án không phát sinh chất thải có yêu cầu quản lý, xử lý. Sau khi dự án được hoàn thành, chủ đầu tư bàn giao lại cho đơn vị quản lý hệ thống kênh để vận hành, kiểm tra và bảo dưỡng theo quy định.

5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án kết hợp cùng các đơn vị thi công quản lý chất lượng các công trình, tiến độ thực hiện các công trình môi trường như hệ thống thu, xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại... Báo cáo lên cơ quan quản lý môi trường về việc dự án thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiêu cực đến môi trường.

Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường địa phương, các đơn vị chuyên môn tiến hành giám sát môi trường định kỳ trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

Để quản lý về môi trường trong suốt quá trình hoạt động, dự án sẽ có một bộ phận chuyên trách về công tác quản lý bảo vệ môi trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

Thực hiện việc giám sát môi trường theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, các chỉ tiêu giám sát phải đảm bảo các quy chuẩn hiện hành.

a. Giám sát chất thải rắn, chất thải thi công, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường và những quy định khác của pháp luật liên quan.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Tần suất giám sát: hàng ngày, trong thời gian thi công.

b. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát nước thải thi công: Tại vị trí đầu ra của các hố lắng trên công trường thi công.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, dầu mỡ khoáng, TSS.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B.

5. Cam kết thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường

- Chủ dự án cam kết phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án;

- Cam kết hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Cam kết áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước sông, hệ thủy sinh, hoạt động nuôi trồng thủy sản và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Cam kết lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Cam kết thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở; theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực Dự án quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án. Trong quá trình thi công nếu để xảy ra sạt lở ảnh hưởng đến các công trình xây dựng hoặc gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất dọc tuyến kênh dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan và cơ quan địa phương khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Cam kết đổ thải các loại bùn, đất, đá loại, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Cam kết lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Cam kết tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi thải và thanh thải lòng sông, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Cam kết thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết;

- Cam kết hội hợp với các cơ quan có chức năng thực hiện công tác đền bù đối các hộ gia đình bị lún, nứt, làm hư hỏng đường do quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ thải trong giai đoạn thi công của Dự án và các sự cố gây ô nhiễm môi trường (nếu có)/.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 27/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng
4 năm 2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quản lý dự án đầu tư
xây dựng công trình;*

*Xét Tờ trình số 420/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương và điều chỉnh chủ trương
đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 19 dự án đầu tư công, gồm:

1. Đường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp bảo vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, huyện Hương Khê giai đoạn 1.
2. Dự án Đường giao thông trục chính nối các xã sát nhập xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn.
3. Dự án Đường trục dọc Khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh.
4. Dự án Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc

đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh.

5. Dự án Nhà ký túc xá học sinh, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh.

6. Dự án Số hóa, tin học hóa và phát sóng qua vệ tinh (giai đoạn 3) của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

7. Dự án Trụ sở làm việc Đội Tuần tra kiểm soát giao thông Quốc lộ 8A thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh.

8. Dự án Xây dựng Trung tâm Hội nghị trực tuyến, Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành thông minh; nâng cấp sửa chữa Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

9. Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH36 (Chợ Đình - Quán Trại), huyện Can Lộc.

10. Dự án Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ.

11. Dự án Chinh trang, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Vũng Áng I.

12. Dự án Đường giao thông Huyện lộ ĐH116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà.

13. Dự án Trung tâm Văn hoá Truyền thông huyện Kỳ Anh.

14. Dự án Trụ sở làm việc Trung tâm chính trị huyện Kỳ Anh.

15. Dự án Đường LX03 đoạn từ Thiên Cẩm đến xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên.

16. Dự án Cầu Hóp Chuối, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang.

17. Dự án Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên.

18. Dự án Đường trục chính Cụm công nghiệp huyện Đức Thọ.

19. Dự án Xử lý ngập úng tại Khu công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân.

(Chi tiết có phụ lục 01 đến 19 đính kèm)

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 03 dự án đầu tư công, gồm:

1. Dự án Kè chống sạt lở hai bờ khe Bình Lạng, thị xã Hồng Lĩnh.

2. Dự án Đường nối Quốc lộ 1 đi khu du lịch biển Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh.

3. Dự án Quảng trường biển Cửa Sốt, huyện Lộc Hà.

(Chi tiết có phụ lục 20 đến 22 đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư; tăng cường công tác phối hợp và nâng cao trách nhiệm các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác lập, thẩm định hồ sơ dự án... Kiểm soát chặt chẽ khối lượng, đơn giá, định mức và các chi phí đầu tư nhằm tiết kiệm nguồn vốn và phát huy hiệu quả đầu tư, hạn chế thấp nhất việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án sau khi đã quyết định chủ trương đầu tư. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý dự án; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động đấu thầu, giám sát chất lượng công trình. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đối với những trường hợp phát sinh của dự án;

b) Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm, cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện (đối với các dự án có sử dụng ngân sách cấp huyện) và huy động nguồn vốn hợp pháp để đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung các nguồn vốn đầu tư các dự án theo quy định;

c) Tổ chức rà soát các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, dự kiến kế hoạch đầu tư công nhưng chưa triển khai thực hiện, báo cáo kết quả và đề xuất hướng xử lý trình Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh (*Nghị quyết: Số 113/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018, số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018, số 165/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2019, số 200/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2020, số 219/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020, số 254/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020, số 269/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021, số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

2. Các chủ đầu tư dự án: Căn cứ kế hoạch vốn được bố trí hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền thông qua để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành; tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 19

Quyết định chủ trương đầu tư dự án

Xử lý ngập úng tại Khu công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xử lý ngập úng tại Khu công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân.
2. Phân loại dự án: Dự án nhóm C.
3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Xuân An, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
4. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước cho toàn bộ khu vực Khu công nghiệp Gia Lách và các vùng lân cận. Giải quyết được tình trạng ngập úng cục bộ và hạn chế các ảnh hưởng do mưa lũ hàng năm, tạo điều kiện phát triển quỹ đất xung quanh, đảm bảo cho việc mở rộng đô thị, cây xanh và việc phát triển bền vững kinh tế vùng
5. Quy mô, nội dung đầu tư:
 - Tuyến kênh: Tổng chiều dài khoảng 4,56km, trong đó:
 - + Đoạn số 1: Mặt cắt hình thang có chiều dài khoảng 1.480m, đáy kênh có chiều rộng biến đổi từ (2,5;-5,0)m; kênh có chiều cao khoảng 2,5m, mái kênh $m=1,5$. Kết cấu đáy và mái kênh bằng bê tông cốt thép.
 - + Đoạn số 2: Mặt cắt hình chữ nhật có chiều dài khoảng 1.720m, kênh có mặt cắt dự kiến $B \times H = (8,0 \times 2,5)m$, kết cấu đáy và thành kênh bằng bê tông cốt thép.
 - + Đoạn số 3: Mặt cắt hình thang, có chiều dài khoảng 1.360m, đáy kênh có chiều rộng khoảng 10m, chiều cao kênh $H=2,5m$, mái kênh $m=2,0$. Kết cấu kênh đất.
 - Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các công trình tiêu vào, cống Khang Thịnh, tấm đan dân sinh phù hợp với tuyến kênh thiết kế mới.
6. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 58,5 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.
8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2025./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 392/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao nhiệm vụ đơn vị làm chủ đầu tư các dự án
đầu tư công trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 154/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 18/01/2022 (kèm theo ý kiến thống nhất của các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Nội vụ tại cuộc họp ngày 07/01/2022; ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND các huyện, thành phố, thị xã).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các dự án đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 cho các đơn vị theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường phối hợp, hướng dẫn các Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao làm Chủ đầu tư tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, GT₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Trọng Hải

**Phụ lục: Giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án được quyết định
chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND
ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh**

(kèm theo Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh)

STT	Dự án đầu tư	Đơn vị được giao làm chủ đầu tư
1	Đường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp bảo vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)	UBND huyện Hương Khê
2	Nhà ký túc xá học sinh, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh
3	Xây dựng Trung tâm HNTT, Trung tâm THDL, Trung tâm điều hành thông minh; nâng cấp sửa chữa Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	
4	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên	
5	Đường giao thông trục chính nối các xã sáp nhập xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn	UBND huyện Hương Sơn
6	Đường trục dọc Khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh	UBND thị xã Kỳ Anh
7	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	UBND thành phố Hà Tĩnh
8	Số hóa, tin học hóa và phát sóng qua vệ tinh (giai đoạn 3) của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
9	Trụ sở làm việc Đội Tuần tra kiểm soát giao thông Quốc lộ 8A thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh	Công an tỉnh Hà Tĩnh
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.36 (Chợ Đình - Quán Trại), huyện Can Lộc	UBND huyện Can Lộc
11	Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ	UBND huyện Đức Thọ
12	Đường trục chính Cụm công nghiệp huyện Đức Thọ	
13	Chỉnh trang, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Vũng Áng I	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế tỉnh
14	Xử lý ngập úng tại Khu công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân	
15	Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai	UBND huyện Lộc Hà

STT	Dự án đầu tư	Đơn vị được giao làm chủ đầu tư
	Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà	
16	Trung tâm văn hoá truyền thông huyện Kỳ Anh	UBND huyện Kỳ Anh
17	Trung tâm chính trị huyện Kỳ Anh	
18	Đường LX03 đoạn từ Thiên Cẩm đến xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên	UBND huyện Cẩm Xuyên
19	Cầu Hóp Chuối, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	UBND huyện Vũ Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

